

Bản án số: 25/2025/HS-ST
Ngày 09 - 9 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - SƠN LA

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lô Văn Long

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Văn Cương; bà Cẩm Thị Tươi

- **Thư ký phiên toà:** Bà Tòng Thị Duyên - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 3 - Sơn La.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Sơn La tham gia phiên toà:** Ông Trần Thanh Quân - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 26/2025/HSST ngày 26 tháng 8 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2025/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 8 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn T**, sinh năm 1999, tại xã Sông M, tỉnh Sơn La;

Nơi cư trú: Bản Nà H, xã Sông M, tỉnh Sơn La (trước đây là Bản Nà H, xã Nà Ngh, huyện Sông M, tỉnh Sơn La); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt nam; con ông Lò Văn T (đã chết) và bà Tòng Thị X; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/5/2025 cho đến nay; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 09 giờ 30 phút ngày 19/5/2025 tổ công tác Công an xã Nà Ngh làm nhiệm vụ phòng, chống ma túy tại bản Nà H, xã Nà Ngh, huyện Sông M, tỉnh Sơn La (nay là bản Nà H, xã Sông M, tỉnh Sơn La). Tổ công tác đến nhà Lò Văn T, sinh năm 1999 (T là người nghiện ma túy bị quản lý tại địa phương) để T hành test ma túy đối với T. Qua làm việc, T thừa nhận sử dụng trái phép chất ma túy, tổ công tác đã yêu cầu T giao nộp tài liệu, đồ vật liên quan đến vi phạm pháp luật nên T lấy từ trong túi quần bên trái đang mặc ra giao nộp cho tổ công tác một gói nilon màu xanh bên trong chứa 43 viên nén màu hồng (T khai nhận là *Hồng phiến*) mục đích mua về để sử dụng. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang thu giữ và niêm phong vật chứng.

Ngày 20/5/2025 tại Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La T hành mở niêm phong xác định khối lượng, trích mẫu giám định kết quả: 43 viên nén màu hồng cân tịnh có khối lượng là 4,42 gam. Trích 05 viên có khối lượng 0,51 gam làm mẫu gửi giám định ký hiệu T. Còn lại 38 viên có khối lượng 3,91 gam làm vật chứng lưu kho ký hiệu là T1.

Kết luận số 577/KL-KTHS ngày 22/5/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận: “Mẫu ký hiệu T gửi giám định là ma túy; Loại Methamphetamine, khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,51 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 4,42 gam, loại Methamphetamine”.

Quá trình điều tra bị cáo Lò Văn T khai nhận hành vi phạm tội như sau: Lò Văn T sử dụng ma túy từ năm 2023. Khoảng 22 giờ 00 ngày 18/5/2025, T đi bộ từ nhà ra đường Tỉnh lộ 113 thuộc bản Nà H, xã Nà Ngh, huyện Sông M (nay là bản Nà H, xã Sông M) xin đi nhờ xe ô tô tải chở hàng của một người đàn ông không quen biết lên địa phận xã Chiềng Sơ mục đích tìm mua ma túy về sử dụng. Khi đi T mang theo số tiền 1.500.000 đồng (tiền do lao động tiết kiệm mà có). Đến khu vực bản Ten U, xã Chiềng Sơ, T xuống xe ô tô rồi đi bộ vào trong bản Ten U, dọc đường đi T gặp một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết, qua trò chuyện T hỏi mua 1.500.000 đồng Hồng phiến thì được người đàn ông dân tộc Mông bảo T đứng đợi, người đàn ông điều khiển xe mô tô đi khoảng 20 phút sau quay lại đưa cho T 01 gói nilon màu xanh bên trong chứa 44 viên Hồng phiến. T nhận lấy túi Hồng phiến rồi đưa 1.500.000 đồng (gồm 03 tờ mệnh giá 500.000 đồng) cho người đàn ông, sau đó T cất giấu ma túy vào túi quần bên phải đang mặc rồi đi bộ về nhà. Đến khoảng 05 giờ 30 phút sáng ngày 19/5/2025 T về đến nhà tại bản Nà H, xã Nà Ngh (nay là xã Sông M), T lấy 01 viên Hồng phiến ra khu vực vườn nhãn ở sau nhà ra sử dụng bằng hình thức đốt hít qua đường hô hấp vào cơ thể. Số ma túy còn lại, T cất giấu vào túi quần bên trái đang mặc rồi vào trong giường đi ngủ. Đến 09 giờ cùng ngày, tổ công tác Công an xã Nà Ngh (nay là Công an xã Sông M) làm nhiệm vụ đến kiểm tra và phát hiện T đang cất giấu trái phép chất ma túy, tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang thu giữ và niêm phong vật chứng.

Cáo trạng số 26/CT-VKS-KV3 ngày 26 tháng 8 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Sơn La đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân khu vực 3 - Sơn La để xét xử bị cáo Lò Văn T về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Lò Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Sơn La vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật viện dẫn áp dụng như nội dung bản Cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lò Văn T phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lò Văn T từ 04 năm 06 tháng đến 04 năm 10 tháng tù;

Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu để tiêu hủy 3,91 gam ma túy, loại Methamphetamine đựng trong túi nilon màu xanh.

Về án phí: Bị cáo Lò Văn T là người dân tộc, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nên đề nghị xem xét miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Lò Văn T không có ý kiến gì đối đáp với lời luận tội của Kiểm sát viên, khi được nói lời sau cùng, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra và kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan, người T hành tố tụng: Cơ quan điều tra Công an tỉnh Sơn La, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Vật chứng thu giữ trong vụ án; Kết luận giám định và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Ngày 19/5/2025 bị cáo Lò Văn T đã có hành vi tàng trữ 4,42 gam ma túy, loại Methamphetamine, mục đích để sử dụng thì bị phát hiện bắt giữ.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi, vẫn giữ nguyên lời khai như đã khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La, không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án và hoàn toàn nhất trí với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Sơn La. Bị cáo khẳng định việc khai báo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc đã thực hiện. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân

khu vực 3 - Sơn La truy tố bị cáo về tội: *Tàng trữ trái phép chất ma túy* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; phát biểu luận tội của của Kiểm sát viên tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị mức xử phạt tù giam đối với bị cáo về tội danh nêu trên là phù hợp, có căn cứ, đúng người, đúng pháp luật.

Từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi mà bị cáo Lò Văn T thực hiện đã phạm tội: *Tàng trữ trái phép chất ma túy*, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, có khung hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

[3] Về tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo nhận thức được hành vi *Tàng trữ trái phép chất ma túy* của mình là vi phạm điều cấm của pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện, thể hiện sự coi thường pháp luật, vi phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy và gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương nên cần xử lý nghiêm.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt chính: Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo; khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ nhằm mục đích sử dụng; các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; nhân thân của bị cáo, xét thấy cần áp dụng hình phạt tù giam đối với bị cáo và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội cũng như công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm.

[6] Về hình phạt bổ sung là phạt tiền: Hội đồng xét xử thấy bị cáo không có tài sản, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về các vấn đề có liên quan: Đối với người đàn ông dân tộc Mông không rõ tên tuổi và địa chỉ là người đã bán ma túy cho bị cáo tại khu vực bản Ten U', xã Chiềng Sơ, tỉnh Sơn La vào ngày 18/5/2025. Do không xác định được họ tên đầy đủ và địa chỉ nên không có căn cứ để xử lý trong vụ án này.

Đối với người đàn ông điều khiển xe ô tô tải chở hàng đi dọc đường cho Lò Văn T đi nhờ lên bản Ten U', xã Chiềng Sơ, huyện Sông Mã để mua ma túy. Quá trình điều tra bị can khai không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ để mở rộng điều tra.

[8] Vật chứng của vụ án: Đối với 3,91 gam ma túy, loại Methamphetamine đựng trong túi nilon màu xanh là vật cầm lưu hành nên cần tịch thu để tiêu hủy.

[9] Về án phí: Bị cáo Lò Văn T là người dân tộc, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nên được xem xét miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Tuyên bố bị cáo Lò Văn T phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Lò Văn T 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/5/2025.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu để tiêu hủy 3,91 gam ma túy, loại Methamphetamine đựng trong túi nilon màu xanh (*vật chứng được đựng trong một phong bì thư do Bưu điện Việt Nam phát hành được niêm phong M số 0001498*).

Theo Quyết định chuyển vật chứng số: 19/QĐ-VKS ngày 20/8/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Sơn La và Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản lập hồi 16 giờ 00 phút ngày 20 tháng 8 năm 2025 giữa Công an tỉnh Sơn La và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 - Sơn La.

3. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc hội. Bị cáo Lò Văn T được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 09/9/2025).

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKS nhân dân khu vực 3 - Sơn La;
- Trại giam;
- TAND tỉnh Sơn La;
- Công an tỉnh Sơn La;
- THAHS;
- Thi hành án dân sự tỉnh Sơn La;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, án văn.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lô Văn Long